TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **203**/2022/QĐST-KDTM	*Tân Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 97/2022/TLST – KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty I;

Trụ sở: Lô X, đường số V, Khu công nghiệp N, C, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Bảo Ch, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 7 đường Đ, phường W, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 0108 ngày 08/8/2022).

Bị đơn: Công ty ĐN;

Trụ sở: 196/32 đường H, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1983.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 07/UQ-ĐN ngày 06/12/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty ĐN có trách nhiệm trả cho Công ty I số tiền nợ 530.627.762 (Năm trăm ba mươi triệu sáu trăm hay mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi hai) đồng để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo 02 Hợp đồng kinh tế số 36/2017/HĐKT/ĐN-IBS ngày 11/12/2017; Hợp đồng kinh tế số 01/0118/HĐKT/ĐN-IBS ngày 12/01/2018 và Công văn số 20 ngày 04/8/2022 là 827.002.514 đồng (tiền gốc là 530.627.762 đồng và tiền lãi 296.374.752 đồng), phương thức và thời gian trả cụ thể như sau:

Ngày 30/12/2022, Công ty ĐN thanh toán cho Công ty I số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

Ngày 18/01/2023, Công ty ĐN thanh toán cho Công ty I số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

Ngày 30/3/2023, Công ty ĐN thanh toán cho Công ty I số tiền 50.000.000 (Năm

mươi triệu) đồng;

Ngày 30/4/2023, Công ty ĐN thanh toán cho Công ty I số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 30/5/2023, Công ty ĐN thanh toán cho Công ty I số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 30/6/2023, Công ty ĐN thanh toán cho Công ty I hết số tiền nợ còn lại là 180.627.762 (Một trăm tám mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi hai) đồng.

Nếu hết ngày 30/6/2023, Công ty ĐN vẫn chưa thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên hoặc vi phạm bất kì nghĩa vụ của đợt thanh toán nào thì Công ty ĐN còn phải thanh toán cho Công ty I toàn bộ số tiền lãi là 296.374.752 (Hai trăm chín mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi hai) đồng.

- Thi hành tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty ĐN vi phạm bất kì đợt thanh toán nào thì Công ty I được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.405.037 (Mười tám triệu bốn trăm lẻ năm nghìn không trăm ba mươi bảy) đồng:

Công ty ĐN chịu 9.202.518 (chín triệu hai trăm lẻ hai nghìn năm trăm mười tám) đồng.

Công ty I chịu chịu 9.202.518 (chín triệu hai trăm lẻ hai nghìn năm trăm mười tám) đồng được cấn trừa vào số tiền 21.105.038 (Hai mươi mốt triệu một trăm lẻ năm nghìn không trăm ba mươi tám) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0032136 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Hoàn lại cho Công ty I số tiền 11.902.520 (Mười một triệu chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm hai mươi) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THA DS Q.Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc